

KẾ HOẠCH THU CHI TIỀN N- ỚC PHỤC VỤ HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026
TR- ỜNG TIỂU HỌC NAM LỢI

DIỄN GIẢI	KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
I. SỐ HỌC SINH	111	104	138	107	117	577	
Chia ra: Học sinh miễn	2	0	1	0	0	3	
Học sinh đóng cả	109	104	137	107	117	574	
Học sinh đóng 1/2	0	0	0	0	0	0	
Học sinh động	2	2	2	1	2	9	
Tổng cộng số HS:	105	102	134	106	115	565	
II. MỨC THU (10 000đ/hs/tháng x 9 tháng)							
Chia ra: Đóng cả	9 450 000	9 180 000	12 060 000	9 540 000	10 350 000	50 850 000	
Đóng 1/2	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng số tiền thu:	9 450 000	9 180 000	12 060 000	9 540 000	10 350 000	50 850 000	
III. SỐ THỰC CHI							
DIỄN GIẢI	TỈ LỆ %		SỐ TIỀN		GHI CHÚ		
1. Chi trả công chuyển n- ớc	30%		15 255 000				
2. Chi trả tiền nước sạch, mua ca, cốc uống n- ớc học sinh và bảo d- ỡng tu sửa hệ thống máy lọc	70%		35 595 000				
Tổng cộng (1 + 2)			50 850 000				

Nam Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2025

Kế toán đơn vị

Thủ tr- ởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

ĐỖ THỊ THANH THẢO

LƯU THỊ MINH HƯƠNG

KẾ HOẠCH THU CHI TIỀN DỊCH VỤ VỆ SINH PHỤC VỤ HỌC SINH NĂM HỌC 2025 - 2026
TR- ỜNG TIỂU HỌC NAM LỢI

DIỄN GIẢI	KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
I. SỐ HỌC SINH	111	104	138	107	117	577	
Chia ra: Học sinh miễn	2	0	1	0	0	3	
Học sinh đóng cả	109	104	137	107	117	574	
Học sinh đóng 1/2	0	0	0	0	0	0	
Học sinh động	2	2	2	1	2	9	
Tổng cộng số HS:	105	102	134	106	115	565	
II. MỨC THU (18 000d/hs/tháng x 9 tháng)							
Chia ra: Đóng cả	17 010 000	16 524 000	21 708 000	17 172 000	18 630 000	91 530 000	
Đóng 1/2	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng số tiền thu:	17 010 000	16 524 000	21 708 000	17 172 000	18 630 000	91 530 000	
III. SỐ THỰC CHI							
DIỄN GIẢI	TỈ LỆ %	SỐ TIỀN	GHI CHÚ				
1. Chi trả tiền thuê lao động dọn vệ sinh, lớp học, nhà vệ sinh ...	70%	64 071 000					
2. Chi mua dụng cụ vệ sinh ...	30%	27 459 000					
Tổng cộng (1 + 2)		91 530 000					

Kế toán đơn vị

Nam Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2025
Thủ tr- ờng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

ĐỖ THỊ THANH THẢO

LƯU THỊ MINH HƯƠNG

